



CHƯƠNG I



*Này các nhóc, hãy khóc đi, khóc đi
Rồi các nhóc sẽ có ngay chong chóng!*

Ở cái thành phố này, nếu muốn nhắc đến người ai ai cũng biết, nổi tiếng đến mức chỉ cần nghe tên thôi là ai nấy đều thốt lên “À phải rồi” không mảy may chần chừ, rồi ngay lập tức tay chân khua khoắng diễn tả từ dáng đi, cử chỉ, thói quen, đúng hơn là nguyên xi bộ dạng, tính tình người được nhắc đến, người ta sẽ nói ngắn gọn: “Trứ danh hết một con sói trắng!”. Vậy là đủ để chẳng ai hỏi thêm điều gì.

Tại sao lại vậy? Tại sao người ta lại ví von sự tồn tại của một người với sói trắng vốn chẳng bao giờ xuất hiện ở vùng này? Điều này tôi chưa từng hiểu nổi; bởi làm gì có ai dám huênh hoang mình đã tận mắt nhìn thấy sói trắng kia chứ? Mà thôi, chuyện này đã đi vào ca dao, tục ngữ rồi, thắc mắc chỉ tổ thêm mệt.

Còn ở Nantes, cách đây khoảng hai mươi lăm năm, người ta không nói “Trứ danh hết một con sói trắng”, mà thay bằng một câu dễ hiểu hơn: “Trứ danh hết lão Carilès”.

Bác ta là ai? Bác từ đâu đến? Không ai trả lời được. Có lẽ chính bác cũng chẳng hay. Người ta thấy bác ở đây từ lâu lắm rồi, ngay từ lúc tia nắng đầu tiên ló rạng, rọi khắp mọi con phố ở Nantes, từ Chantenay đến tận Séminaire, từ Saint-Jacques đến tận Barbin. Lũ nhóc thường kháo nhau “Bác Carilès đến rồi!” tí từ xa mỗi khi thoáng nghe tiếng sáo, lần nào cũng vẫn là điệu sáo ấy. Chúng sẽ gọi toáng lên:

“Mẹ ơi, bác Carilès đến rồi!”

Các bà mẹ hiểu ngay còn đứa trẻ phải mắc tội gì to lắm mới không xin được của mẹ xu nào sau câu gióng giả “Bác Carilès đến rồi!”

Tiếng sáo ngừng réo rắt, giọng hát mê hoặc của bác cất lên:

*“Này các nhóc, hãy khóc đi, khóc đi
Rồi các nhóc sẽ có ngay chong chóng!”*



Sau câu hát vang ấy, bác Carilès lững thững xuất hiện nơi đầu phố, tay cầm cây gậy rỗng dài, đầu gậy to đùng gắn biết bao chong chóng quay tít trong gió. Chong chóng đủ sắc màu, nào hồng, vàng, xanh lá cây, xanh da trời: chỉ cần nhìn thấy chúng bó lại thành bó to đùng như vậy đã vui sướng lắm rồi; và nếu được cầm một chiếc trong tay, ngắm nó, thổi nó, cắm nó vào chậu đình hương hay cỏ mọc trên bậu cửa sổ, chờ đợi cơn gió nhẹ hạ cố thổi xoay mấy chiếc cánh bìa các tông giống cánh quạt cối xay gió hay cối xay lúa mì nữa thì niềm sung sướng ấy còn nhân lên gấp bội!

Từ lâu, người ta đã chế tác búp bê tinh xảo đính kim cương, mặc quần áo vải *cashmere*, đeo dây trang sức vô cùng đắt đỏ, cầu kì cho trẻ con, nhưng tôi thấy món đồ chơi xinh đẹp ấy vẫn không khiến bọn trẻ hớn hở cho bằng mấy cây chong chóng đơn sơ của bác Carilès.

Nhưng bác Carilès là ai? Thì là bác hàng chong chóng, như tôi vừa nói. Xét ngoại hình, bác trạc ngoại ngũ tuần, không đẹp cũng chẳng xấu, râu tóc bù xù, ăn vận xuềnh xoàng, quanh năm suốt tháng mặc độc cái quần dài xám ngoét cũ kĩ, khoác áo rơm đánh gót dài màu xanh cổ vịt, mà người có tuổi gọi suông là áo khoác dài, đội mũ bịt tai da thuộc gắn lưỡi trai rộng bản. Bộ râu khiến bác trông giống một người

Do Thái lang thang nếu bác bỏ mũ. Nhưng mũ bác Cariles như thế không tách rời đầu bác vậy, thành thử lại không giống cho lắm; bởi ta khó hình dung nổi người Do Thái lang thang lại đội mũ lưỡi trai bao giờ.

Bác Carilès thường dùng cây sáo rẻ tiền giặt lưng, thổi vống lên vài nốt nhạc cao vút nhằm báo hiệu mình đang tới. So với lũ trẻ cũng mua cùng cây sáo ấy ở hội chợ, bác thổi sáo làng nhàng chẳng hơn. Bác không nhận mình là nhạc công, điều này cũng có lí thôi; với bác mà nói, cây sáo chỉ là còi báo hiệu, không hơn không kém. Bác vừa đi vừa khẽ lắc lư đám chong chóng nhún nhảy theo nhịp riêng, để người đi đường ngắm được chúng từ mọi hướng. Mấy kẻ ác khẩu khăng khăng là mấy ông chủ quán rượu ở Nantes lí giải được vì sao bác lại bước đi khập khùng kiểu vậy; nhưng chẳng tin được mồm miệng hội ấy, nhất là khi chúng vẫn thường phóng đại ra trò. Nếu bác Carilès thích uống bia, cũng chẳng thể bảo bác là bợm bia: bác chỉ



khát hơn người ta, vậy thôi. Chỉ duy nhất một lần người ta thấy bác bị vấp và ngã lăn xuống mương cùng toàn bộ hàng hóa; nhưng chuyện xảy ra cũng mười năm rồi. Carilès biết đếm, dù bác không biết đọc, vả chẳng số chong chóng bác vác theo cũng chẳng nhiều nhận gì mà phải kiểm đếm lằng nhằng.

Tính khí bác Carilès thì sao ta? Khó nói lắm bởi bác chẳng có tính cách gì đặc biệt. Đúng là bác không ác, bởi chưa từng hại ai, nhưng cũng chẳng hẳn tốt bụng vì nào có làm việc thiện bao giờ. Tính bác cơ bản là vô lo vô nghĩ, khiến bác thành lười biếng. Bác không thảo lảo, chẳng sành ăn, cũng không ưa tiện nghi; bác không bận tâm chút nào về sự thoải mái hay dễ chịu, trên hết chỉ muốn càng nhàn thân càng tốt. Vì ai mà bác phải nhọc nhằn cơ chứ? Bác chỉ có một thân một mình trên đời. Vì chính bác ư? Ta chỉ chịu nhọc nhằn vì bản thân chừng nào việc đó khiến ta vui vẻ, mà bác Cariles chẳng thấy vui khi phải bận tâm bất cứ chuyện gì. Bác làm chong chóng rồi bán. Đủ tiền độ nhật là bác mang gánh chong chóng về nhà rồi ra sân hút tẩu. Bác không để dành được đồng nào, nhưng cũng chẳng nợ nần gì ai.

Nếu sống ở thời Hy Lạp cổ đại thì có lẽ bác Carilès đã chui rúc trong thùng rượu vang, bụm hai bàn tay lại mà uống nước; nhưng chủ nghĩa khổ hạnh⁽¹⁾ không còn thời thượng nữa, bác uống tại quán rượu, sống trong phòng trọ tồi tàn hẳn là kém xa thùng rượu của Diogène⁽²⁾, ít ra có thể lăn nó tới đâu tùy thích. Trong căn phòng trống hoác ấy, hai món tài sản lâu năm nhất

(1) Học thuyết triết học Hy Lạp cổ, chủ trương sống phải giữ cái đức, thuận tự nhiên, không màng đến giàu sang, siêu tối giản về mọi mặt. (BT)

(2) Nhà triết học người Hy Lạp, được coi là một trong những người sáng lập chủ nghĩa khổ hạnh. (BT)

là khúc gỗ thông vuông vắn mà bác hay ngồi, và tấm chăn bác chui vào để ngủ. Mới vài năm nay, bác thừa hưởng tấm đệm rơm của ông hàng xóm, ghế đầu, cả cái bàn hơi cập kênh phải dựa vào tường mới vững. Mặt bàn cũng chính là xưởng sản xuất chong chóng của bác. Phòng bác tọa trên tầng bốn một ngôi nhà siêu đông người ở, lại khá nhộn nhạo. Chuột cống liên tục vào ra hàng đàn từ mọi cánh cửa nửa đóng nửa mở, ở từng chiếu ngủ rồi túa ra cầu thang. Tầng nào cũng inh ỏi tiếng gào thét, đánh lộn, cãi vã, bát nháo người với người; nhưng lại chẳng hề hấn gì với bác Carilès. Bác chẳng mảy may bận tâm chuyện mù hàng xóm tầng ba vừa bị cảnh sát bắt vì tội ăn cắp vặt, hay gã buôn quần áo cũ ở tầng trệt thậm thụt giấu đồ ăn cắp, rồi cả đám người chuyên đàn sáo âm ĩ giữa đêm khuya. Bác đủ tế nhị để không làm những việc phiền toái đó, nhưng cũng dư bàng quan để chẳng thấy sốc bởi bất cứ sự vụ nào. Bởi vậy, cũng chẳng quá lời khi nói bác Cariles không có đời sống tinh thần.





CHƯƠNG 2

Cửa nả sau khi chết



Căn nhà bác Carilès ở nằm trong con phố nhỏ sát quảng trường Bretagne. Ở Nantes, con phố này tựa một thế giới nhỏ tách biệt, không có vẻ lộng lẫy như khu des Cours, không đậm nét giàu có, sang trọng như quanh quảng trường Graslin, không náo nhiệt như trung tâm thành phố, không hiền hòa như đảo Feydeau. Khu phố này có vẻ sạch sẽ với những nét riêng không nơi nào có.

Đầu tiên phải kể đến con phố chính – phố Contrescarpe, hầu hết mọi cửa hàng đều đẹp lung linh đến choáng ngợp. Nơi này bán đồ gỗ đủ mọi niên đại, đồ sứ, đồ da, cổ vật sót lại của thời kì huy hoàng trước kia, những súc vải nhung và vải Ấn Độ. Đủ loại hàng hóa thượng vàng hạ cám nhưng tạo nên màu sắc và sự phong phú tuyệt đẹp cho khu phố.

Vải giá treo chất đống quần áo đến kì lạ! Những bộ quần áo chẳng thuộc riêng gì nam, nữ, già, trẻ, lớn, bé và mũ măng kiểu dáng độc lạ đã biến dạng sau ngần ấy năm. Đến ngày chợ phiên, tất cả những món không tên ấy được lôi ra khỏi nơi cất giấu, trưng ra dưới nắng trời rực rỡ trên quảng trường Bretagne, nơi lúc này trông giống bàn cờ chia ô vuông vẫn sặc sỡ.

Phía đầu kia quảng trường, rạp xiếc dựng lên (mùa nào nó cũng ở đó). Tiếng trống âm âm, tiếng kèn đánh vang, tiếng sáo réo rắt trong lúc các chú hề oang oang ca ngợi tiết mục tuyệt hay mà họ trình diễn trước sự ngưỡng mộ của bao người xem.

Xung quanh quảng trường, các dãy nhà trọ cổ kính treo biển tên hấp dẫn như *Sư Tử Vàng*, *Mao Lương Vàng*, hay *Cây Sồi Aaron* mời gọi khách bộ hành hoặc cưỡi ngựa ghé vào nghỉ chân.

Một tối nọ, bác Carilès về nhà. Hôm đó bác đặt hàng, thậm chí kiếm đủ ăn cả ngày hôm sau! Bác cũng rùng rình để ghé quán *Cây Sồi Aaron* của lão Michaud, uống chai rượu vang rẻ tiền hiệu Vallet ấy chứ.

Nghĩ là làm, bác thông dong vào quán. Có ba gã khách đang ngồi trong quán, mặt mũi như đấm lê, mãi mê ăn uống, lê la bên cạnh là bé gái nhỏ xíu, xanh xao và khổ sở, trông cô bé như đang kiệt sức hoặc chìm đắm trong đau buồn. Mắt bé đỏ mọng, hần đã khóc rất nhiều bởi lúc này thậm chí không còn sức để khóc nữa. Cô bé lờ đờ khoanh đôi cánh tay gầy guộc để trần trên bàn, hòng gối đầu lên đó; nhưng cứ mỗi lần bị cơn buồn ngủ xâm chiếm, đôi cánh tay nhỏ bé lại trượt khỏi mặt bàn, cô bé lại ngã vào một trong mấy gã ngồi cùng, gã sẽ thô bạo đặt cô bé ngồi lại vào ghế. Sau cùng, một trong số chúng đứng dậy...

“Này, mày muốn ngủ thì ra kia mà ngủ.” Hần quát.

Hần kéo lê cô bé trên sàn đá, ấn em ngồi xuống bên lò sưởi rồi quay lại bàn. Cô bé duỗi đôi chân đi giày đỏ về phía ngọn lửa, vẽ khoan khoái khi được sưởi ấm. Đang giữa mùa đông, cả tấm áo cộc màu da lẫn chiếc váy vải bông điểm sợi trang kim đều không đủ giữ ấm cho cô bé. Mấy gã đưa em đến đây cũng mặc trang phục biểu diễn của dân chuyên làm trò ở hội chợ; nhưng chúng đã cẩn thận khoác thêm tấm áo bông ấm mà cánh xà ích thường mặc ngoài áo chên biểu diễn.

“Nó ngủ rồi.” Một gã nói. Đúng là cô bé nằm co ro im lìm trong xó nhà.

“Tính chuyện làm ăn thôi.” Gã khác nói. “Mụ chủ châu giời rồi, bọn ta làm gì bây giờ? Tối nay diễn không



ra đâu vào đâu: kiếm ba cọc ba đồng chẳng bõ! Không tiếp tục kiểu này được. Voltigeur, ý mày thế nào?”

“Tao ấy à.” Gã được nhắc tên lên tiếng. “Tao biết. Tao xin với lão chủ gánh trò cuối quảng trường rồi; có điều bọn ta chia chác của nả cho xong đã.”

“Của nả gì?” Paillasse hỏi. Đến lúc này gã vẫn chưa nói năng gì vì còn mãi uống.